

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày 25 tháng 06 năm 2026

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Số: 04 /TTr-DHĐCD

V/v: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ CTCP Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quy chế nội bộ về Quản trị CTCP Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh.

Hội đồng Quản trị Công ty CP Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành. Hội đồng quản trị CTCP Xây dựng Bảo tàng Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều lệ Công ty (Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này). Dự thảo toàn văn Điều lệ Công ty sau sửa đổi đã được công bố chi tiết và đầy đủ trên website Công ty tại địa chỉ: <https://hcmcc.com.vn/category/quan-he-co-dong>.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi, bổ sung và ký ban hành Điều lệ Công ty dựa trên các nội dung sửa đổi, bổ sung đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại khoản 1 Tờ trình này.



3. Các quy định của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP HĐQT.

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số 04, ngày 25 tháng 06 năm 2026)

Ghi chú:

- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng ***in nghiêng, in đậm***.
- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi.

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
Điểm c khoản 2.1 Điều 2. Tên và biểu tượng của Công ty	c. <u>Tên viết tắt bằng tiếng anh: HCMCC</u>	c. <i>Tên Công ty viết tắt: HCMC.,JSC</i>	Chỉnh sửa cho phù hợp với thông tin trên đăng ký kinh doanh
Khoản 4.1 Điều 4. Trụ sở Công ty, chi nhánh và văn phòng đại diện	4.1. Trụ sở đăng ký kinh doanh và giao dịch của Công ty đặt tại: <u>381 Đới Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội</u>	4.1. <i>Trụ sở đăng ký kinh doanh và giao dịch của Công ty đặt tại: số 381 Đới Cấn, Phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội</i>	Chỉnh sửa cho phù hợp với địa giới hành chính mới
Khoản 5.1 Điều 5. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty	5.1. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty	<i>STT.(Mã ngành nghề kinh doanh) Tên ngành nghề kinh doanh 40.(1621) Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác 41.(1622) Sản xuất đồ gỗ xây dựng 42.(3101) Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ 43.(3102) Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng kim loại 44.(3109) Sản xuất giường, tủ,</i>	Bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty theo Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ ngày

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<i>bàn, ghế bằng vật liệu khác</i> <i>45.(4642) Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự trong gia đình, văn phòng, cửa hàng; thảm, đệm và thiết bị chiếu sáng</i> <i>46.(4649) Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (chi tiết: bán buôn gốm, sứ, thủy tinh; giá sách, kệ và đồ nội thất tương tự; đồ điện gia dụng...)</i> <i>47.(4673) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</i> <i>48.(4753) Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn</i> <i>49.(4759) Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu</i> <i>50.(7410) Hoạt động thiết kế chuyên dụng</i>	25/06/2026 nếu được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua
Khoản 7.2 Điều 7. Người đại diện theo pháp luật	7.2. <u>Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc Công ty.</u> Quyền và nhiệm vụ của Người đại diện theo pháp luật được quy định trong Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.	7.2. <u>Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Chủ tịch HĐQT.</u> Quyền và trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật được quy định trong Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp	Cập nhật phù hợp với thực tế của Doanh nghiệp
Điểm h, i khoản 12.1 Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ	h. <u>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp dưới đây:</u>	<i>h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Công ty có quyền sau:</i> <i>h.1. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ</i>	Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định Luật doanh nghiệp

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
thông	<u>h.1. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý Công ty quy định tại Điều 51 của Điều lệ này hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. Các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền phải được kèm theo yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</u> <u>h.2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</u> <u>h.3. Các trường hợp khác qui định tại Điều lệ này.</u> <u>Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có thông tin cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</u> <u>i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty có quyền:</u> <u>i.1. Kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông;</u> <u>i.2. Đề cử người ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo các tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy</u>	<i>biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty;</i> <i>h.2. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp dưới đây:</i> <i>h.2.1. Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý Công ty quy định tại Điều 51 của Điều lệ này hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. Các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền phải được kèm theo yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông;</i> <i>h.2.2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</i> <i>h.2.3. Các trường hợp khác qui định tại Điều lệ này.</i> <i>Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có thông tin cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</i>	

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<u>định tại Điều lệ này. Cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.</u> <u>i.3. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải có thông tin cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</u> <u>i.4. Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này</u>	<i>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho Cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.</i> <i>h.3. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</i> <i>h.4. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</i> <i>h.5. Quyền khác theo quy định của Điều lệ Công ty.</i>	

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<i>i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền:</i> <i>i.1. Đề cử người ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo các tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ này. Cụ thể: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên, trên 70% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;</i> <i>i.2. Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này</i>	
Khoản 22.1 Điều 22. Thay thế người đại diện theo ủy quyền của cổ đông	<u>Điều 22: Thay thế người đại diện theo ủy quyền của cổ đông</u> <u>22.1. Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt</u>	<i>Điều 22: Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức</i> <i>22.1. Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức phải là cá nhân được ủy quyền bằng văn bản nhân danh cổ đông đó thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ này và quy định của pháp luật.</i> <i>Cổ đông là tổ chức có quyền cử một</i>	Thay tên Điều 22 cho phù hợp với nội dung điều khoản. Điều chỉnh nội dung cho phù hợp với quy định Luật doanh nghiệp

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<u>hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</u>	<i>hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật. Tổ chức là cổ đông có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể uỷ quyền tối đa 03 người đại diện theo uỷ quyền. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo uỷ quyền được cử thì phải xác định cụ thể phần vốn góp và số cổ phần của mỗi người đại diện theo uỷ quyền. Trường hợp cổ đông không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo uỷ quyền thì phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho tất cả người đại diện theo uỷ quyền.</i> <i>Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công và chỉ có hiệu lực đối với công ty kể từ ngày công ty nhận được văn bản. Văn bản thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</i>	
Điều 24. Nhiệm vụ và quyền hạn (Đại hội đồng cổ đông)		24.13. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; 24.14. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; 24.15. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn	Bổ sung thêm nhiệm vụ và quyền hạn của đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định luật.

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<i>kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</i> <i>24.16. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty</i>	
Điều 25: Phương thức hoạt động	<u>Điều 25: Phương thức hoạt động</u>	<i>Điều 25: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</i>	Điều chỉnh tên điều khoản cho phù hợp với nội dung điều khoản
Điểm b khoản 26.1 và khoản 26.5 Điều 26. Thẩm quyền triệu tập họp và thông báo mời họp	26.1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: ... <u>b. Theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông qui định tại điểm j, khoản 12.1, Điều 12 của Điều lệ này;</u> <u>26.5. Người triệu tập họp phải lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này.</u>	<i>26.1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:</i> ... <i>b. Theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại điểm h khoản 12.1 Điều 12 của Điều lệ này;</i> ... 26.5. Người triệu tập họp phải thực hiện các công việc sau: lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông; lập chương trình và nội dung cuộc họp; chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp; <i>Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; tổng hợp danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp</i>	Điều chỉnh chi phù hợp với nội dung điều khoản khác trong Điều lệ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<i>bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; xác định thời gian và địa điểm họp; gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Điều lệ này; các công việc khác phục vụ cuộc họp”.</i>	
Khoản 27.1 Điều 27. Chương trình và nội dung họp	27.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <u>điểm j, khoản 12.1, Điều 12 của Điều lệ này...</u>	27.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại <i>điểm h khoản 12.1 Điều 12 của Điều lệ.....</i>	Chỉnh sửa cho phù hợp với nội dung điều khoản khác của Điều lệ
Khoản 28.6 Điều 28 Quyền dự họp của cổ đông	<u>28.6. Trường hợp cổ phần được chuyển nhượng trong thời gian từ ngày lập xong Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông đến ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông thì người nhận chuyển nhượng có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thay thế cho người chuyển nhượng đối với số cổ phần đã chuyển nhượng</u>	Xóa bỏ khoản này	Phù hợp với quy định
Điểm a khoản 30.2 Điều 30. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên của Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; <u>trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc</u>	<i>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ</i>	Phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<u>hợp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp</u>	<i>đồng bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp</i>	
Khoản 36.1 Điều 36. Cơ cấu và nhiệm vụ (Hội đồng quản trị)	<u>36.1. Hội đồng quản trị có 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>	36.1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm, bao gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. <i>Trong số 05 thành viên Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên không điều hành.</i>	Phù hợp với quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Khoản 37.3 Điều 37. Thành viên Hội đồng quản trị	<u>37.3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức danh trong Ban điều hành hoặc các chức danh quản lý khác nếu không có quy định khác của pháp luật</u>	37.3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức danh trong Ban điều hành hoặc các chức danh quản lý khác nếu không có quy định khác của pháp luật. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên tại tối đa 05 công ty khác</i>	Phù hợp với quy định tại Nghị định 245/2025/NĐ-CP
Khoản 38.3 Điều 38. Chủ tịch Hội đồng quản trị	38.3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có văn bản ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. <u>Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu, theo nguyên tắc đa</u>	38.3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ được giao thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có văn bản ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. <i>Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam,</i>	Phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<u>số quá bán, một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị</u>	<i>đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu, theo nguyên tắc đa số quá bán, một người trong số các thành viên còn lại tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.</i>	
Điều 50. Các hợp đồng, giao dịch cần phải được chấp thuận	<u>50.1. Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:</u> <u>a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</u> <u>b. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành;</u> <u>c. Doanh nghiệp quy định tại điểm a và b khoản 49.1, Điều 49 của Điều lệ này và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành.</u> <u>50.2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật</u>	<i>50.1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:</i> <i>a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và người có liên quan của họ;</i> <i>b) Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</i> <i>c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp và điểm a và b khoản 49.1, Điều 49 của Điều lệ này.</i> <i>50.2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy</i>	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định Luật doanh nghiệp

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<u>phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.</u> 50.3. <u>Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác trừ trường hợp quy định tại khoản 50.2 của Điều này. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trong trường hợp này, cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại đồng ý.</u> 50.4. <u>Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 50.2 và 50.3 của Điều này. Người đại diện theo pháp luật của Công ty, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</u>	<i>định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</i> 50.3. <i>Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:</i> <i>a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này; b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</i> 50.4. <i>Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện công ty ký hợp đồng, giao dịch phải</i>	

Điều khoản	Quy định tại Điều lệ hiện hành	Quy định tại Điều lệ sửa đổi	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<i>thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 31.3a và 31.8 của Điều lệ này. 50.5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</i>	